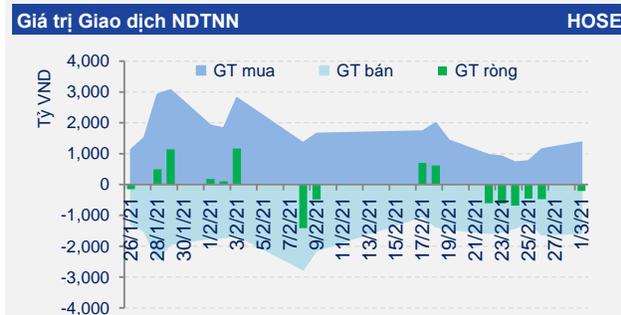
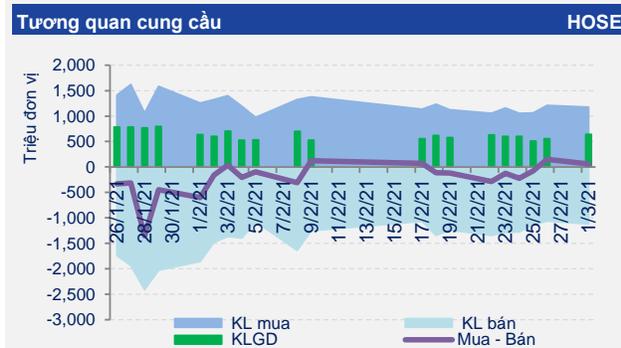


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/3/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,186.17	252.37
% Thay đổi	↑ 1.51%	↑ 1.26%
KLGD (CP)	643,381,191	126,993,961
GTGD (tỷ đồng)	16,024.83	2,202.25
Tổng cung (CP)	1,117,241,000	192,876,700
Tổng cầu (CP)	1,176,138,300	174,140,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,784,900	1,692,300
KL mua (CP)	38,258,200	872,200
GTmua (tỷ đồng)	1,362.70	13.35
GT bán (tỷ đồng)	1,570.92	30.16
GT ròng (tỷ đồng)	(208.21)	(16.81)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.10%	16.6	2.8	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.01%	17.8	2.6	10.0%
Dầu khí	↑ 1.95%	-	2.0	7.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.53%	-	4.8	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.26%	14.7	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.88%	18.1	4.5	9.2%
Ngân hàng	↑ 1.91%	11.0	2.3	28.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.88%	16.1	2.3	13.5%
Tài chính	↑ 1.12%	19.4	3.3	25.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.61%	15.5	2.5	2.4%
VN - Index	↑ 1.51%	17.9	2.9	98.4%
HNX - Index	↑ 1.26%	15.8	4.4	1.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,70 điểm (+1,51%) lên 1.186,17 điểm; HNX-Index tăng 3,15 điểm (+1,26%) lên 252,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 18.227 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 770 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.970 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 504 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 146 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và gia tăng cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá, cụ thể như GAS (+2,9%), VHM (+1,4%), VCB (+1,0%), TCB (+2,4%), CTG (+2,3%), GVR (+2,3%), ... Ở chiều ngược lại, một vài trụ giảm không làm ảnh hưởng nhiều đến mức tăng của VNIndex như VIC (-0,5%), SAB (-0,1%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán đã có một phiên giao dịch tích cực, cụ thể SSI (+5,4%), HCM (+6,2%), BSI (+3,6%), CTS (+5,0%), VND (+5,4%), MBS (+3,0%), VCI (+2,2%)... Nhóm dầu khí thu hút dòng tiền khá tốt với hàng loạt mã tăng mạnh như GAS (+2,9%), PVD (+4,3%), BSR (+13,0%), PVS (+3,6%), OIL (+7,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục tăng điểm tốt hướng đến vùng giá cao nhất tháng 03/2018 là 1187+- và vùng đỉnh giá lịch sử 1200-1211 với khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng và với khá nhiều mã cho khả năng sinh lợi tốt. Nhiều mã vào xu hướng tăng ngắn hạn mới cũng như nhiều mã vượt vùng đỉnh giá tương ứng VNINDEX 1200 thời điểm tháng 01/2021 như nhóm cổ phiếu dầu khí. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực do thị trường đang trong sóng tăng 5 với target trên lý thuyết quanh ngưỡng 1.250 điểm. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể xem xét chọn lọc các cổ phiếu tăng trưởng, thu hút dòng tiền tốt với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý I/2021 tích cực, nhất là đối với các mã đã vượt được vùng đỉnh cũ khi xảy ra rung lắc, điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên bất chấp áp lực chốt lời có lúc gia tăng mạnh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.186,82 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 17,70 điểm (+1,51%) lên 1.186,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.600 đồng, VHM tăng 1.400 đồng, VCB tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong hầu hết thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 252,59 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,15 điểm (+1,26%) lên 252,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, SHS tăng 1.100 đồng, PVS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, S99 giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 208,2 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng với 526,7 nghìn cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 166,8 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 96,3 tỷ đồng tương ứng với hơn 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với gần 130 tỷ đồng tương ứng với hơn 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,8 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng với 820 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,1 tỷ đồng tương ứng với 554 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,55 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,32 tỷ đồng tương ứng với 612 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

CPI tháng 2 tăng mạnh nhất 8 năm

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 2 tăng 1,52% so với tháng trước, mức cao nhất trong 8 năm trở lại đây. Nguyên nhân do giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng đều tăng vào dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm tốt trong phiên đầu tháng 03/2021 lên mức 1186.17 điểm, khối lượng giao dịch tăng 12,28% so với phiên trước với lực cầu và dòng tiền ngắn hạn gia tăng tốt. Thị trường đã vượt vùng giá đóng cửa tháng 03/2018 là 1175+- và tăng điểm hướng đến đỉnh giá cao nhất tháng 03/2018 là 1187+- . Vượt được vùng giá này VNINDEX sẽ tiếp tục kiểm tra lại vùng đỉnh lịch sử 1200-1211. Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1. Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm. Xu hướng trung hạn được đánh giá ở mức tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5. Ngắn hạn VNINDEX có vùng hỗ trợ 1160-1170. VNINDEX sẽ có rung lắc kiểm tra lại vùng giá 1175-1180 và tiếp tục hướng lên vùng giá 1190+- với khá nhiều mã có dòng tiền và khả năng sinh lợi tốt.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,85 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 01/03 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.145 VND/USD, tăng 15 đồng so với ngày 27/02.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 17,02 USD/ounce tương ứng với 0,98% lên 1.751,62 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,003 điểm tương ứng 0,00% xuống 90,876 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2071 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3963 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,62 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

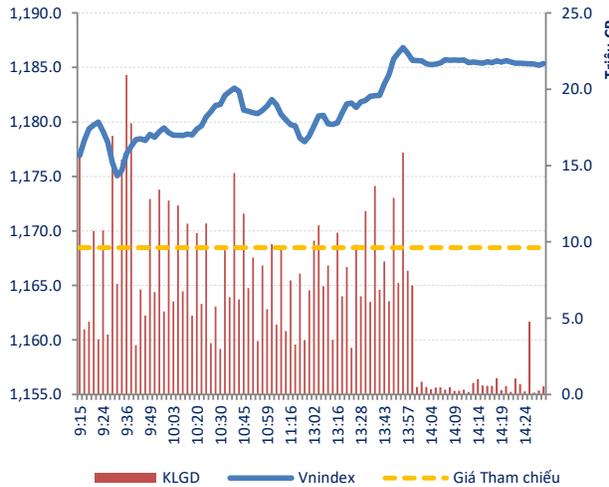
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 2,03 USD tương ứng 3,30% xuống 61,50 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,75 USD tương ứng 1,13% xuống 66,13 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

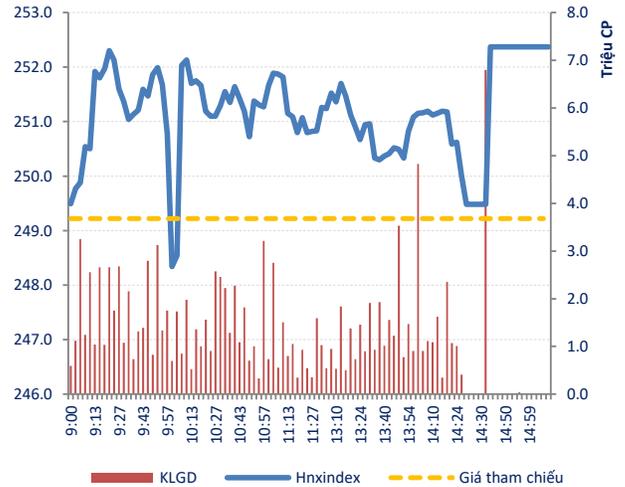
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 469,6 điểm (tương đương 1,5%) xuống 30.923,37 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,48% xuống 3.811,15 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,56% lên 13.192,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



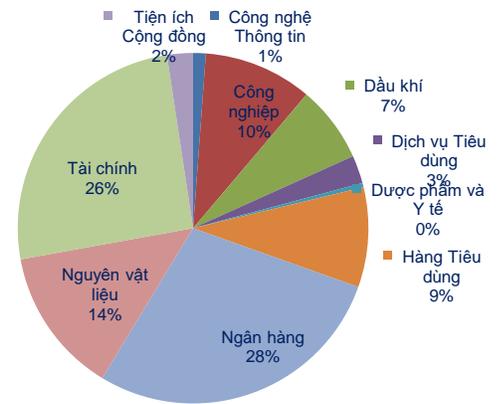
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



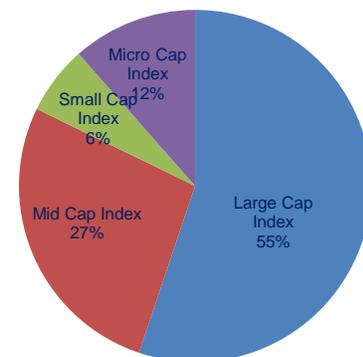
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,215,700	HPG	3,620,500
2	STB	872,600	CTG	2,521,900
3	HSG	753,900	BCG	1,266,000
4	SBT	575,000	HDG	1,086,600
5	SSI	565,600	KDH	801,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	612,400	SHS	554,700
2	SHB	17,500	HUT	500,000
3	NSH	15,000	S99	79,100
4	LAS	14,500	INN	67,400
5	PVC	11,000	BVS	45,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	14.70	15.70	↑ 6.80%	36,421,300
STB	18.35	19.10	↑ 4.09%	36,039,100
HPG	45.60	46.20	↑ 1.32%	22,128,200
MBB	27.65	28.35	↑ 2.53%	22,065,400
TCB	39.25	40.20	↑ 2.42%	21,612,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.90	16.20	↑ 1.89%	28,008,852
PVS	22.50	23.30	↑ 3.56%	16,244,377
SHS	26.90	28.00	↑ 4.09%	10,541,419
NVB	14.70	15.10	↑ 2.72%	8,188,010
HUT	5.00	5.20	↑ 4.00%	5,582,674

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%
RAL	200.30	214.30	14.00	↑ 6.99%
TLH	8.46	9.05	0.59	↑ 6.97%
VRC	8.90	9.52	0.62	↑ 6.97%
LCG	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
SVN	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SPI	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
CLM	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
IDV	64.60	71.00	6.40	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	52.00	48.40	-3.60	↓ -6.92%
TDW	34.20	31.85	-2.35	↓ -6.87%
TIX	32.85	30.60	-2.25	↓ -6.85%
SVT	14.75	13.75	-1.00	↓ -6.78%
BBC	63.50	59.60	-3.90	↓ -6.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
HLY	36.20	32.60	-3.60	↓ -9.94%
MED	48.80	44.00	-4.80	↓ -9.84%
VE4	21.70	19.60	-2.10	↓ -9.68%
HKT	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	36,421,300	13.9%	1,733	8.5	1.1
STB	36,039,100	3250.0%	1,487	12.3	1.1
HPG	22,128,200	25.1%	4,056	11.2	2.6
MBB	22,065,400	18.4%	2,987	9.3	1.5
TCB	21,612,200	18.0%	3,521	11.1	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,008,852	12.7%	1,620	9.8	1.1
PVS	16,244,377	5.0%	1,357	16.6	0.8
SHS	10,541,419	25.5%	3,639	7.4	1.7
NVB	8,188,010	0.0%	3	4,934.0	1.4
HUT	5,582,674	-7.6%	(875)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	↑ 7.0%	2.1%	224	28.7	0.6
RAL	↑ 7.0%	35.1%	29,224	6.9	2.1
TLH	↑ 7.0%	5.2%	754	11.2	0.6
VRC	↑ 7.0%	0.0%	7	1,318.9	0.4
LCG	↑ 7.0%	17.7%	2,679	5.9	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MIM	↑ 10.0%	-22.0%	(1,599)	-	0.8
SVN	↑ 10.0%	0.0%	2	1,455.4	0.3
SPI	↑ 10.0%	-9.7%	(922)	-	0.6
CLM	↑ 10.0%	25.9%	4,299	4.7	1.1
IDV	↑ 9.9%	42.6%	9,429	6.9	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,215,700	3.9%	807	72.1	2.9
STB	872,600	9.6%	1,487	12.3	1.1
HSG	753,900	24.3%	3,473	7.6	1.7
SBT	575,000	7.0%	892	24.3	1.8
SSI	565,600	13.0%	2,095	15.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	612,400	0.0%	3	4,934.0	1.4
SHB	17,500	12.7%	1,620	9.8	1.1
NSH	15,000	1.7%	194	26.2	0.4
LAS	14,500	0.6%	67	124.9	0.8
PVC	11,000	1.1%	190	45.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	368,685	4.0%	1,488	73.2	2.7
VCB	364,212	20.5%	4,974	19.7	3.7
VHM	334,215	36.1%	8,463	12.0	3.7
VNM	219,027	35.0%	5,313	19.7	6.5
BID	175,360	9.1%	1,775	24.6	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,350	61.7%	10,784	18.6	13.3
SHB	27,910	12.7%	1,620	9.8	1.1
VCS	13,792	39.1%	9,091	9.5	3.6
IDC	11,640	7.0%	1,005	38.6	2.7
PVS	10,754	5.0%	1,357	16.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.66	2.7%	298	28.7	0.8
BSI	2.32	8.9%	1,048	13.3	1.1
AGR	2.30	4.8%	458	24.7	1.1
SBT	2.24	7.0%	892	24.3	1.8
PVD	2.17	1.3%	437	53.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.93	-2.0%	(113)	-	0.7
LUT	2.83	0.0%	5	1,012.3	0.4
WSS	2.75	2.0%	206	22.8	0.5
ART	2.57	0.1%	16	315.0	0.4
TDT	2.39	9.7%	1,127	12.0	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
